

Bản án số: 304/2020/HNGĐ ST
Ngày: 21/9/2020
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOẰNG HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Phương
- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Lê Bình Quyền
2. Ông Hoàng Ngọc Năm
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thu Hằng - Thư ký Tòa án
- *Đại diện Viện kiểm sát ND huyện Hoằng Hóa tham gia phiên tòa:*

Ngày 21 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 239/2020/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2020 về việc: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/2020/QĐXX-ST ngày 03 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn 10, xã Hoằng H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

2. Bị đơn: Anh Bùi Văn H, sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn 10, xã Hoằng H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa có mặt nguyên đơn chị H, bị đơn chị H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15/7/2020, bản tự khai ngày và lời trình bày tại phiên tòa hôm nay của chị Nguyễn Thị H thể hiện:

Tôi (H) và anh Bùi Văn H tự nguyện kết hôn với nhau, được UBND xã Hoằng Hải, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa cấp giấy chứng nhận kết hôn năm 2010. Sau khi cưới vợ chồng tôi sống hòa thuận với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh H không tu chí làm ăn, đánh đập tôi nhiều lần. Đến nay tôi nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không muốn kéo dài cuộc sống vợ chồng thêm được nữa nên tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh H.

Về con: Vợ chồng có 02 con chung: Bùi Thị Kim Anh, sinh ngày 29/10/2010 và cháu Bùi Minh Đức, sinh ngày 19/10/2015. Hiện nay cả hai cháu sức khỏe bình thường. Nguyên vọng của tôi được nuôi cả hai cháu và không yêu cầu anh H cấp dưỡng. Hiện nay tôi đang làm công ty mức ty Hoàng Long mức thu nhập của tôi 6.000.000đ/tháng.

Về tài sản: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa bị đơn anh Bùi Văn H thể hiện: Tôi và chị Nguyễn Thị H tự nguyện kết hôn năm 2010 được UBND xã Hoàng Hải cấp giấy chứng nhận kết hôn. Sau khi cưới vợ chồng sống với nhau bình thường cho đến tháng 6/2020 vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau, hôn nhân không hạnh phúc. Nay chị H làm đơn ly hôn tôi xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên tôi đồng ý ly hôn.

Về con: Vợ chồng có 02 con chung: Bùi Thị Kim Anh, sinh ngày 29/10/2010 và cháu Bùi Minh Đức, sinh ngày 19/10/2015. Hiện nay cả hai cháu sức khỏe bình thường. Nguyên vọng của tôi được nuôi cháu thứ hai là Bùi Minh Đức và giao cháu Bùi Thị Kim Anh cho chị H nuôi. Về cấp dưỡng: Tôi không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Tôi không đề nghị Tòa án giải quyết

Tại bản tự khai của cháu Bùi Khánh Linh cháu có nguyên vọng được ở với mẹ và em.

Tại phiên tòa nguyên đơn không có sự thay đổi, bổ sung, rút toàn bộ về yêu cầu khởi kiện, các bên đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] *Về thủ tục tố tụng:* Chị Nguyễn Thị H khởi kiện xin ly hôn anh Bùi Văn H và xin được nuôi con chung. Căn cứ vào quy định tại Điều 68 BLTTDS xác định chị H là nguyên đơn, anh H là bị đơn.

[1.2] *Về thẩm quyền giải quyết:* Anh Bùi Văn H có địa chỉ tại thôn 10, xã Hoàng Hải, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Do đó căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định yêu cầu khởi kiện của chị

Nguyễn Thị H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa nên được xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

[1.3] *Về quan hệ pháp luật:* Chị Nguyễn Thị H khởi kiện xin ly hôn anh Bùi Văn H và đề nghị Tòa án giải quyết việc nuôi con chung nên được xác định là tranh chấp hôn nhân gia đình thuộc lĩnh vực dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị H và Bùi Văn H kết hôn với nhau vào 2010 trên cơ sở tự nguyện, do Ủy ban nhân dân xã Hoàng Hải, huyện Hoàng Hóa cấp giấy chứng nhận kết hôn được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Vợ chồng anh chị sống với nhau chỉ hòa thuận một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn, không thể hòa giải nổi. Chị H và anh H đều thừa nhận quan điểm sống không hợp nhau, thường xuyên cãi nhau. Vì vậy H làm đơn xin được ly hôn anh H. Anh H cho rằng tình cảm vợ chồng không còn nên anh cũng đồng ý ly hôn. Căn cứ Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H đối với anh Bùi Văn H.

[2.2] *Về con:* Vợ chồng có 02 con chung: Bùi Thị Kim Anh, sinh ngày 29/10/2010 và cháu Bùi Minh Đức, sinh ngày 19/10/2015. Hiện nay cả hai cháu sức khỏe bình thường.

Xét yêu cầu nuôi con của chị Nguyễn Thị H: Chị H có nguyện vọng được nuôi cháu Bùi Thị Kim Anh và cháu Bùi Minh Đức.

Xét thấy từ khi anh H đi làm ăn xa cho đến nay, cả hai đều ở với chị H. Chị đảm bảo cho cháu ăn học và phát triển bình thường, hiện nay chị đang làm công nhân tại công ty Hoàng Long mức thu nhập của chị một tháng 6.000.000đ. Do đó không nên xáo trộn cuộc sống của các cháu. Do đó HĐXX chấp nhận yêu cầu nuôi con của chị Hương là giao cháu Bùi Thị Kim Anh và cháu Bùi Minh Đức cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng.

Xét yêu cầu nuôi con của anh H: Anh H cũng có nguyện vọng được nuôi cháu Đức. Do cháu Đức đang còn nhỏ anh H đi làm xa. Trong khi đó từ khi vợ chồng sống ly thân cho đến nay các cháu ở với chị H, tâm sinh lý của cháu phát triển bình thường. Do đó không nên xáo trộn cuộc sống sinh hoạt và học tập của các cháu. Nên không chấp nhận yêu cầu nuôi con của anh H mà giao hai cháu chị Hương tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng: Anh H, chị H không yêu cầu tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[2.3] *Về tài sản:* Chị H, anh H không yêu cầu tòa án giải quyết.

[3] *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58,81,82,83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 4 Điều 147, Điều 271 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 24; khoản 7 Điều 26; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Bùi Văn H.

Về con chung: Công nhận cháu Bùi Thị Kim Anh, sinh ngày 29/10/2010 và cháu Bùi Minh Đức, sinh ngày 19/10/2015.

Giao cho chị Nguyễn Thị H tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng cháu Bùi Thị Kim Anh và cháu Bùi Minh Đức cho đến khi các cháu 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác về pháp luật. Anh H có quyền qua lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở việc thăm nom chăm sóc con của anh .

Về tài sản: Chị H, anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0009997 ngày 13 tháng 7 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoàng Hóa.

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H, bị đơn anh Bùi Văn H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày giao nhận hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhân:

- TAND t. Thanh Hóa;
- VKSND h. Hoàng Hóa;
- Chi cục THA DS h. Hoàng Hóa;
- UBND xã;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Phương

